

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày: 15-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Ông Bùi Khắc Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T2, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S (đã chết) và bà: Trần Thị P (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ hình sự từ ngày 09/01/2019, tạm giam từ ngày 12/01/2019, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trần D, Luật sư, Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Quàng Văn C, sinh năm: 1996; trú tại: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 08/01/2019, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà ra cầu nối giữa hai bản T1 và T2, xã N, huyện Đ mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến cầu, T gặp và mua được 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với giá 10.000.000,đ của một người đàn ông dân tộc Mông (người này giới thiệu tên là D, nhà ở xã M, huyện Đ). T về nhà chia Heroine mua được thành 02 phần, mỗi phần gói vào mảnh nilon màu trắng, 01 cất giấu vào thùng đựng rác, 01 gói còn lại cho vào túi nilon màu hồng rồi để trên chiếu trong phòng ngủ, đối với túi nilon màu xanh đựng 100 viên Methamphetamine, T cất giấu ở túi quần bên phải đang mặc. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Quảng Văn C nhà ở bản P, xã N đến mua 01 gói Heroine của T với giá 50.000,đ. Khoảng 10 giờ ngày 09/01/2019, C tiếp tục đến mua Heroine và đưa cho T 50.000,đ, T cầm tiền cất vào túi quần, định đi lấy Heroine đưa cho C thì thấy Công an huyện Đ đến, nên móc gói Methamphetamine có khối lượng 08 gam vứt xuống nền nhà, bị phát hiện bắt quả tang cùng số tiền 50.000,đ C vừa đưa cho T. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét và thu giữ 01 gói Heroine trong thùng rác và 01 gói Heroine để trên chiếu trong phòng ngủ nhà T, tổng khối lượng Heroine bị thu giữ là 44,33 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 217/GĐ-PC09, ngày 19/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T gồm 44,33 gam chất bột màu trắng và 08 gam các viên nén màu hồng.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.”

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-P1 ngày 22/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh, hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 16 (mười sáu) đến 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 7.82 gam Methamphetamine và 43,1 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Văn T là vật chứng còn lại của vụ án sau khi giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo nộp 200.000 VNĐ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên, thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố và mẹ của bị cáo đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn C: Nhất trí với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T và thừa nhận có mua ma túy của T 02 lần để sử dụng và đã bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số: 15/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 01 năm 2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Do nhu cầu sử dụng và bản thân háms lợi, ngày 08/01/2019, bị cáo đi bộ từ nhà ra cầu nổi giữa hai bản T1 và T2, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mua được 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với giá 10.000.000,đ (mười triệu đồng) của một người đàn ông dân tộc Mông (người này giới thiệu tên là D, nhà ở xã M, huyện Đ). Khoảng 10 giờ cùng ngày, Quàng Văn C nhà ở bản P, xã N đến mua 01 gói Heroine của bị cáo với giá 50.000,đ (năm mươi nghìn đồng). Khoảng 10 giờ ngày 09/01/2019, C tiếp tục đến mua Heroine và đưa cho bị cáo 50.000,đ (năm mươi nghìn đồng), định đi lấy Heroine đưa cho C thì bị Công an huyện Đ phát

hiện, thu giữ gói Methamphetamine có khối lượng 08 gam cùng số tiền 50.000,đ (năm mươi nghìn đồng) C vừa đưa cho T. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét và thu giữ 01 gói Heroine trong thùng rác và 01 gói Heroine để trên chiếu trong phòng ngủ nhà T, tổng khối lượng Heroine bị thu giữ là 44,33 gam. Hội đồng xét xử thấy rằng, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận, hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ các yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về tính chất vụ án:

Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép Methamphetamine, Heroine của bị cáo T bao gồm: 08 gam Methamphetamine và 44,33 gam Heroine của bị cáo đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này."

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi 02 lần bán Heroine cho Quàng Văn C, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự. Bị cáo có bố mẹ để đều được Nhà nước trao tặng Huân chương, Huy chương (BL 127, 128), Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, đây không phải lần đầu bị cáo phạm tội về ma túy, năm 2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích), bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên vẫn thực hiện, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi mua bán trái phép 08 gam Methamphetamine và 44,33 gam Heroine của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo còn có một tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần phải áp dụng mức hình phạt thỏa đáng để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với số ma túy bị thu giữ trong vụ án, bao gồm: 7.82 gam Methamphetamine và 43,1 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Văn T là vật chứng còn lại của vụ án sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy do đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

- 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử quyết định bị cáo phải chịu 200.000 VNĐ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo thì số ma túy đó do bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Mông tên là D, nhà ở xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết rõ họ và tên, địa chỉ cụ thể của D, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ, không đề cập xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với Quàng Văn C, là người đã mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T để sử dụng, hành vi của C đã bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số: 15/QĐ-XPVPHC ngày 15 tháng 01 năm 2019 (BL 80), Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi vi phạm pháp luật của C đã bị xử lý đúng quy định, nên không xử lý nữa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 09/01/2019).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

01 (một) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ được dán kín. Mặt trước gói niêm phong dán miếng giấy có chữ đánh máy: Vật chứng Nguyễn Văn T - SN: 1974. Gồm 7.82 gam Methamphetamine và 43,1 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Văn T là vật chứng còn lại của vụ án sau khi giám định.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000 VNĐ thu giữ của Nguyễn Văn T đựng trong 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ được dán kín. Mặt trước gói niêm phong ghi chữ viết tay: Vật chứng Nguyễn Văn T - SN: 1974.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/4/2019 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo nộp 200.000 VNĐ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/5/2019)./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, PC04 - CA t.Điện Biên;
- Trại tạm giam - CA t.Điện Biên;
- Cục THADS t.Điện Biên;
- Phòng HCTP - Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- UBND xã (để biết);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Thu Hằng